

Số: 2141 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-BXD ngày 09/10/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 124/TTr-SXD ngày 10/10/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính ban hành mới, 09 thủ tục hành chính thay thế, 05 thủ tục hành chính bãi bỏ trong

lĩnh vực nhà ở, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Xây dựng phối hợp với UBND cấp huyện tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với thủ tục hành chính đã được công bố tại các số thứ tự 11, 12, 13, 24 Phần I Phụ kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với thủ tục hành chính đã được công bố tại các số thứ tự 1, 3 Phần I, Mục A và số thứ tự 5 Phần II, Mục A Phụ kèm theo Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

Bãi bỏ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với thủ tục hành chính đã được công bố tại số thứ tự 1, Mục III, Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nhà ở; Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 2141 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG				
1	Thủ tục thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	Không quá 15 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Điều 43 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
2	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Không quá 45 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
3	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	Không quá 30 ngày, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	
4	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Không quá 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 98/2024/NĐ-CP của Chính phủ.
5	Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án	Không quá 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công		HTDN tỉnh		- Nghị định số 98/2024/NĐ-CP của Chính phủ.
6	Thủ tục đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023.	Không quá 50 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN					
7	Thủ tục công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	Tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
2	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	Không quá 30 ngày, kể từ cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (gồm không quá 10 ngày, kể từ ngày cơ quan, tổ chức nơi người thuê công tác nhận được đơn đề	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nghị và không quá 20 ngày, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận được văn bản của cơ quan, tổ chức nơi người thuê đang công tác).			
3	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở		Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
4	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	<p>- Trường hợp người đang sử dụng nhà ở nhận chuyển quyền thuê nhà ở trước ngày 06/6/2013 (ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành): Không quá 45 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp người đang thực tế sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ ngày 06/6/2013: Không quá 25 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
5	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê		Không quá 15 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 45 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
7	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Không quá 50 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc không quá 45 ngày, kể từ ngày Sở Xây dựng tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
8	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc bằng hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn tỉnh	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Thủ tục cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ
1	1.007766.000.00.00.H40	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
2	1.007767.000.00.00.H40	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
3	1.010005.000.00.00.H40	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	- Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.
4	1.010006.000.00.00.H40	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
5	1.010007.000.00.00.H40	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	